

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/DS-PT
Ngày 26-11-2018
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thu Hương

Ông Đặng Minh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLPT-DS ngày 26 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2018/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3283/2018/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3643/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Thượng H; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn L; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Q; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Bà Nguyễn Thị Q: Ông Vũ Thượng H; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền “Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 6 năm 2017”; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L1; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Ông Bùi Văn L.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai tại Tòa án, nguyên đơn Ông Vũ Thượng H trình bày: Nhà ông và nhà Ông Bùi Văn L ở cạnh nhau. Tháng 5 năm 2015, ông L phá dỡ nhà cũ để xây nhà mới kiên cố hai tầng. Trước khi gia đình ông L phá dỡ nhà cũ để xây nhà mới, ông L đã cùng thợ xây là ông Phạm Văn Th sang nhà ông xem xét thực trạng của căn nhà và xác nhận nhà ông không lún sụt nền móng và cũng không nứt vỡ kết cấu tường xây. Do ông và ông L vừa là bạn bè vừa là láng giềng nên ông đã không L văn bản xác nhận sự việc nói trên. Trong quá trình xây dựng nhà của mình, ông L đã đào móng sâu và sử dụng đầm cóc để đầm gây chấn động lớn làm nứt vỡ tường nhà phía đông, phía bắc gian ngoài và gian trong nhà ở và nhà bếp của gia đình ông. Sau khi nhà ông bị hư hại, ông đã nhiều lần yêu cầu gia đình ông L phải khắc phục sửa chữa thì ông L hứa sẽ cho thợ sửa chữa ngay sau khi làm nhà xong nhưng ông L đã không thực hiện. Do gia đình ông L không thực hiện việc sửa chữa những hư hỏng về công trình xây dựng đối với nhà của gia đình ông nên ông đã có đơn đề nghị chính quyền địa phương giải quyết. Tại các buổi hòa giải ngày 07 tháng 7 năm 2016 và ngày 22 tháng 9 năm 2016, ông L đã thừa nhận trong quá trình xây dựng nhà ở có gây ảnh hưởng đến công trình nhà ở của gia đình ông và nhận trách nhiệm hỗ trợ cho gia đình ông 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để khắc phục công trình bị hư hại song ông L vẫn không thực hiện và có những lời lẽ thách thức gia đình ông, vì vậy ông đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông đã yêu cầu Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định nguyên nhân và chi phí khắc phục thiệt hại đối với công trình nhà ở và công trình phụ của gia đình ông. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng Ông Bùi Văn L phải bồi thường cho gia đình ông các khoản chi phí thiệt hại như sau:

- Tiền chi phí khắc phục thiệt hại về công trình xây dựng là 63.895.000đ (Theo kết quả kiểm định và dự toán sửa chữa của công ty kiểm định CONINCO).

- Tiền bồi thường tổn thất về kinh tế do sự chậm trễ, chây ỳ gây khó khăn và mất nhiều thời trong khắc phục giải quyết vụ việc là 25.000.000đ.

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do áp lực khi nhà cửa có nguy cơ bị sụp đổ và do bị xúc phạm là 30.000.000đ.

- Tiền chi phí giám định để xác định nguyên nhân gây hư hại công trình là 45.610.000đ.

Tổng cộng ông yêu cầu vợ chồng Ông Bùi Văn L phải bồi thường cho gia đình ông số tiền 164.505.000đ (*Một trăm sáu mươi tư triệu năm trăm linh lăm nghìn đồng*).

Theo các lời khai tại Tòa án của bị đơn Ông Bùi Văn L trình bày: Tháng 02 năm 2015, gia đình ông phá nhà cũ và làm nhà mới tại vị trí nhà cũ giáp với nhà của Ông Vũ Thượng H. Đến tháng 10 năm 2015, việc xây dựng hoàn thành. Từ khi gia đình ông khởi công xây dựng nhà đến tháng 6 năm 2016, ông H không hề có ý kiến gì về việc gia đình ông xây dựng nhà gây hư hại cho nhà của ông H và trước khi gia đình ông khởi công xây dựng cũng có việc ông cùng thợ xây sang nhà ông H để kiểm tra hiện trạng nhà ông H. Lý do ông H khởi kiện ông do ngày 17 tháng 6 năm 2016, gia đình ông làm mộc không tránh được bụi nên đã xảy ra mâu thuẫn với gia đình ông H. Khi Ủy ban nhân dân xã B tiến hành hòa giải giữa ông và ông H, ông có quan điểm việc gia đình ông xây dựng nhà có ảnh hưởng đến nhà ông H nhưng việc ảnh hưởng là khách quan, ngoài ý muốn và ông đồng ý hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, khắc phục công trình hư hại cho ông H là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Tuy nhiên, do gia đình ông H không biết điều mà còn chửi bới, lăng mạ gia đình ông nên ông đã không thực hiện việc hỗ trợ cho gia đình ông H 20.000.000 đồng như đã thỏa thuận.

Nay Ông Vũ Thượng H yêu cầu gia đình ông phải bồi thường các khoản chi phí thiệt hại với lý do gia đình ông xây dựng nhà làm nứt, lún sụt công trình nhà ông H với số tiền tổng cộng là 164.505.000đ (*Một trăm sáu mươi tư triệu năm trăm linh lăm nghìn đồng*), ông không đồng ý và đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị L1 trình bày: Bà là vợ của Ông Bùi Văn L. Bà hoàn toàn nhất trí với lời khai của ông L và bà cũng có quan điểm không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Thượng H, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2018/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 588; Điều 589 và Điều 605 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Ông Bùi Văn L phải bồi thường chi phí sửa chữa công trình nhà ở bị nứt, hư hỏng cho Ông Vũ Thượng H 139.505.000 (Một trăm ba mươi chín triệu năm trăm linh lăm nghìn đồng), bao gồm: Tiền chi phí khắc phục thiệt hại về công trình xây dựng 63.895.000 đồng; tiền chi phí giám định 45.610.000 đồng; tiền bồi thường về tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên lãi suất thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng nhận được Đơn kháng cáo đề ngày 25 tháng 6 năm 2018 của bị đơn Ông Bùi Văn L (gửi qua đường bưu điện) với nội dung không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm đã tuyên buộc ông phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm tố tụng về việc xét xử vắng mặt ông tại phiên tòa.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã có Quyết định số 06/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị đối với quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2018/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm với các lý do: Bản án sơ thẩm đã không xem xét đến quyền, nghĩa vụ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bản án sơ thẩm không quyết định về việc không chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất về kinh tế của nguyên đơn; Bản án sơ thẩm đã quyết định sai về án phí và áp dụng pháp luật không chính xác.

Tại phiên toà phúc thẩm:

* Nguyên đơn Ông Vũ Thượng H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng Ông Bùi Văn L phải bồi thường cho vợ chồng ông số tiền theo quyết định của Bản án sơ thẩm đã tuyên.

* Bị đơn Ông Bùi Văn L trình bày: Ông giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ nội dung của Bản án sơ thẩm, ông không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm đã tuyên buộc ông phải bồi thường chi phí sửa chữa công trình nhà ở bị nứt, hư hỏng cho ông H là 139.505.000đ (*Một trăm ba mươi chín triệu năm trăm linh lăm nghìn đồng*) và buộc ông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng đã xử vắng mặt ông tại phiên tòa ngày 14 tháng 6 năm 2018 là không đúng quy định của pháp luật vì Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng mặc dù đã được tổng đạt trực tiếp cho ông nhưng nội dung Quyết định thể hiện không đúng họ tên của ông (Bùi Văn Lập nhưng tại Quyết định ghi Vũ Văn Lập), ghi không đúng quan hệ pháp lý (vụ án dân sự nhưng tại Quyết định ghi vụ án Hôn nhân và gia đình). Ông đề nghị Hội đồng xét

xử phúc thẩm xem xét hủy Bản án sơ thẩm, giao lại hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng xét xử lại vụ án.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Q thống nhất lời khai với Ông Vũ Thượng H, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị L1 thống nhất lời khai với Ông Bùi Văn L, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 06/QĐKNPT-VKS-DS ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2018/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- Về việc chấp hành pháp luật : Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ , tham gia phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về nội dung kháng nghị:

Bản án sơ thẩm số 17/2018/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng có thiếu sót , sai phạm trong việc giải quyết vụ án, gây ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các đương sự, cần thiết phải xem xét sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng: Xác định nghĩa vụ chung của vợ chồng ông L và quyền lợi chung của vợ chồng ông H; bổ sung phán quyết đối với phần yêu cầu bồi thường tổn thất về kinh tế 25.000.000 đồng và buộc nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận, nêu rõ căn cứ nguyên đơn thuộc trường hợp miễn hoặc không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; không buộc bị đơn phải chịu án phí đối với khoản chi phí giám định thiệt hại phải trả cho nguyên đơn; không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường tổn thất về tinh thần do áp lực khi nhà cửa có nguy cơ bị sụp đổ là 30.000.000 đồng.

+ Về nội dung kháng cáo của bị đơn:

Căn cứ lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy kháng cáo của bị đơn về phần bồi thường chi phí khắc phục thiệt hại, tiền chi phí giám định công trình là không có căn cứ. Đối với kháng cáo về yêu cầu của nguyên đơn đòi bồi thường tổn thất về tinh thần do áp lực khi nhà cửa có nguy cơ sụp đổ và kháng cáo

đối với số tiền án phí đối với khoản tiền 45.610.000 đồng chi phí giám định là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và một phần kháng cáo của bị đơn Ông Bùi Văn L, căn cứ khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm số 17/2018/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng theo hướng: Xác định nghĩa vụ chung của vợ chồng ông L và quyền lợi chung của vợ chồng ông H; bổ sung phán quyết đối với phần yêu cầu bồi thường tổn thất về kinh tế 25.000.000 đồng và buộc nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận; không buộc bị đơn phải chịu án phí đối với khoản chi phí giám định thiệt hại phải trả cho nguyên đơn; không chấp số tiền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần do áp lực khi nhà cửa có nguy cơ bị sụp đổ là 30.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xác định lại án phí dân sự sơ thẩm, buộc ông H và bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận; buộc ông L và bà L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền yêu cầu bồi thường được Tòa án chấp nhận. Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Viện Kiểm sát tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Kháng cáo của bị đơn Ông Bùi Văn L, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết.

** Xét kháng cáo của bị đơn Ông Bùi Văn L:*

[3] Về khoản tiền bồi thường thiệt hại đối với công trình xây dựng của nhà ông H: Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm định đánh giá mức độ nguy hiểm, lên phương án và lập dự toán sửa chữa công trình nhà Ông Vũ Thượng H ngày 29 tháng 9 năm 2017 và Công văn số 340 ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Trung tâm thí nghiệm và kiểm định công trình xây dựng CONINCO xác định: Khi đổ bê tông móng, phần bê tông móng của nhà ông L đổ sát vào móng nhà ông H nên một phần móng (phần chân móng) của nhà ông H nằm trong bê tông móng nhà ông L. Phần móng của

nhà ông L đè lên chân móng nhà ông H, khi đó phần nền dưới chân móng nhà ông H bị sập gãy kéo theo toàn bộ mảng tường (phần tiếp giáp với nhà ông L) phía trên móng bị nứt gãy. Khi công trình nhà ông L xây xong, nền nhà và nền sân đắp cao, tải trọng tác động lên nền nhà ông L lớn, nhà ông L lún ổn định nên phần móng nhà ông H tại phần tiếp giáp với nhà ông L bị lún theo. Do đó, phần móng nhà ông H và mảng tường phía trên móng bị nứt gãy. Mặt khác, khi thi công phần nền nhà và nền sân: Đất san nền nhà ông L đổ áp sát vào tường nhà ông H, nền sân nhà ông L cao hơn nền nhà ông H khoảng từ 0,8m đến 1m. Do vậy, khi ông L đầm nền sân bằng đầm cóc đã gây ra chấn động tác động lên tường và móng nhà ông H và bức tường của nhà ông H tại vị trí này bị nứt gãy nguy hiểm. Điều này cũng phù hợp với ý kiến của ông L thể hiện tại Biên bản hòa giải ngày 07 tháng 7 năm 2016 và ngày 22 tháng 9 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng, ông L thừa nhận việc xây nhà có ảnh hưởng đến công trình nhà ông H và tự nguyện hỗ trợ kinh phí cho gia đình ông H sửa chữa. Vì vậy, kháng cáo của ông L về phần bồi thường chi phí khắc phục thiệt hại là không có căn cứ. Tại Báo cáo kết quả kiểm định đánh giá mức độ nguy hiểm, cơ quan giám định đã lên phương án và lập dự toán sửa chữa công trình nhà ông H với tổng chi phí là 63.895.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần giữ nguyên quyết định này của Bản án sơ thẩm.

[4] Về khoản tiền bồi thường tổn thất về kinh tế do sự chậm trễ, chây ỳ gây khó khăn và mất nhiều thời trong khắc phục giải quyết vụ việc là 25.000.000 (*Hai mươi năm triệu*) đồng: Nguyên đơn không đưa ra được căn cứ nào chứng minh cho yêu cầu khởi kiện này của mình nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do áp lực khi nhà cửa có nguy cơ bị sụp đổ và do bị xúc phạm là 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng: Tại Điều 608 của Bộ luật Dân sự năm 2005 không quy định về bồi thường tổn thất về tinh thần trong trường hợp tài sản bị xâm phạm. Mặt khác, nguyên đơn không đưa ra được căn cứ nào chứng minh cho yêu cầu khởi kiện này của mình nên không được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là không đúng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị đơn, sửa nội dung này của Bản án sơ thẩm.

[6] Về khoản tiền chi phí giám định công trình hư hại là 45.610.000 (*Bốn mươi năm triệu sáu trăm mười nghìn*) đồng: Theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì người không chấp nhận yêu cầu trưng cầu giám định của đương sự khác trong vụ án phải nộp chi phí giám định, nếu kết quả giám định chứng minh yêu cầu của người yêu cầu trưng cầu giám định là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên ông L phải chịu khoản tiền chi phí giám định công trình hư hại là đúng, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần giữ nguyên quyết định này của Bản án sơ thẩm.

[7] Về nội dung Tòa án nhân dân huyện C đã xử vắng mặt ông tại phiên tòa ngày 14 tháng 6 năm 2018 là không đúng quy định của pháp luật: Ông Bùi Văn L nêu lý do ông vắng mặt tại phiên tòa ngày 14 tháng 6 năm 2018 là do Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng ghi không đúng họ tên của ông (Bùi Văn L ghi thành Vũ Văn L), quan hệ tranh chấp (“Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” ghi thành “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình”). Xét việc ông L vắng mặt tại phiên tòa ngày 14 tháng 6 không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Mặc dù Quyết định hoãn phiên tòa có sai sót trong việc soạn thảo văn bản nhưng Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt được Quyết định hoãn phiên tòa ngày 17 tháng 5 năm 2018 cho ông L. Ngày 19 tháng 5 năm 2018, ông L đã trực tiếp nhận Quyết định hoãn phiên tòa trên nên xác định ông L đã biết phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng giữa nguyên đơn Ông Vũ Thượng H với bị đơn là ông sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ ngày 14 tháng 6 năm 2018. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông L.

** Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:*

[8] Bản án sơ thẩm xác định Bà Nguyễn Thị Q (là vợ của ông H) và Bà Nguyễn Thị L1 (là vợ của ông L) là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng tại phần Quyết định của Bản án chỉ xác định ông L có nghĩa vụ bồi thường cho ông H mà không xem xét đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà Q và bà Lợi là thiếu sót. Theo quy định tại Điều 29 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 219 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định vợ chồng bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ trong việc tạo lập, chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung. Đồng thời theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ chung đối với tài sản của vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ chung đối với nghĩa vụ phát sinh từ chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung. Kháng nghị vi phạm này của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là đúng, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[9] Tại phần quyết định của Bản án sơ thẩm không đưa ra quyết định về việc không chấp nhận yêu cầu tổn thất về kinh tế 25 triệu đồng là thiếu sót, vi phạm Điều 5, điểm c khoản 2 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng nghị vi phạm này của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là đúng, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[10] Về án phí, Bản án không xác định nghĩa vụ của ông H phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận mà không nêu căn cứ nguyên đơn thuộc trường hợp miễn hoặc không phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là không đúng. Kháng nghị vi phạm này của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là đúng, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[11] Tòa án nhân dân huyện C buộc bị đơn phải chịu án phí 6.975.250 đồng đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 139.505.000 đồng trong đó bao gồm cả khoản tiền 45.610.000 đồng chi phí giám định là không có căn cứ vì theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì chi phí giám định thuộc chi phí tố tụng khác, là nghĩa vụ của các bên đương sự khi Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án, việc buộc các bên đương sự phải chịu chi phí không phụ thuộc có hay không có yêu cầu của đương sự về khoản tiền này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì người yêu cầu trưng cầu giám định phải chịu chi phí giám định nếu chi phí của họ không có căn cứ. Người không chấp nhận yêu cầu trưng cầu giám định của đương sự khác trong vụ án phải nộp chi phí giám định, nếu kết quả giám định chứng minh yêu cầu của người yêu cầu trưng cầu giám định là có căn cứ. Trường hợp tự yêu cầu giám định thì người thua kiện phải chịu chi phí giám định. Như vậy, trong vụ án này, khoản tiền 45.610.000 đồng là chi phí tố tụng mà bị đơn phải chịu, không phải là khoản tiền chi phí hợp lý liên quan đến việc khắc phục hậu quả thiệt hại theo quy định của Bộ luật Dân sự nên không xác định đó là yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có căn cứ buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến khoản tiền này. Kháng nghị vi phạm này của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là đúng, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[12] Thời điểm gây thiệt hại và phát sinh quan hệ tranh chấp trước khi Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, Bản án sơ thẩm áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là không chính xác, cần áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 mới phù hợp. Kháng nghị vi phạm này của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là đúng, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[13] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng; sửa một phần Bản án sơ thẩm theo nội dung một phần kháng cáo của bị đơn và toàn bộ kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

** Về án phí:*

[14] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[15] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn Ông Bùi Văn L được chấp nhận một phần nên Ông Bùi Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Ông Bùi Văn L, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 17/2018/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 604, 605, 608 và Điều 627 của Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 4 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Vũ Thượng H: Buộc Ông Bùi Văn L, Bà Nguyễn Thị L1 phải bồi thường chi phí sửa chữa công trình nhà ở bị nứt, hư hỏng cho Ông Vũ Thượng H, Bà Nguyễn Thị Q số tiền 63.895.000 (*Sáu mươi ba triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn*) đồng.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Vũ Thượng H yêu cầu vợ chồng Ông Bùi Văn L phải bồi thường tổn thất về kinh tế 25.000.000 (*Hai mươi năm triệu*) đồng và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng.

- Về tiền chi phí giám định công trình hư hại: Ông Bùi Văn L và Bà Nguyễn Thị L1 phải có trách nhiệm trả cho Ông Vũ Thượng H, Bà Nguyễn Thị Q số tiền 45.610.000 (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm mười nghìn*) đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án đối với khoản tiền phải bồi thường: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm:

- Nguyên đơn Ông Vũ Thượng H phải chịu 2.750.000 (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Vũ Thượng H đã nộp 3.600.000 (*Ba triệu sáu trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0005549 ngày 02 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, thành phố Hải Phòng, được trừ vào tiền án phí dân sự sơ thẩm mà Ông Vũ Thượng H phải chịu. Trả lại Ông Vũ Thượng H số tiền 850.000 (*Tám trăm năm mươi nghìn*) đồng.

- Bị đơn Ông Bùi Văn L phải chịu 3.194.750 (*Ba triệu một trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm năm mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Bùi Văn L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số 0009175 ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, thành phố Hải Phòng, được trừ vào tiền án phí dân sự sơ thẩm mà Ông Bùi Văn L phải chịu. Ông Bùi Văn L còn phải nộp 2.894.750 (*Hai triệu tám trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm năm mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND huyện C, TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện C, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Hạnh

Trần Thu Hương

Nguyễn Xuân Tuyền